TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày: 06-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Tiện.

2. Bà Lò Thị Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2026/QĐXXST-HS ngày 26/3/2026, đối với bị cáo:

Lành Văn M, tên gọi khác: Không, sinh năm 1993; nơi cư trú: Bản H, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lành Văn S (đã chết) và con bà: Lành Thị N; vợ: Quàng Thị T; con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, giam tại Phân trại tạm giam Sông Mã từ ngày 19/12/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 25 phút ngày 19/12/2025, tổ công tác của Đồn Biên phòng M1 làm nhiệm vụ tại khu vực đường biên giới thuộc bản H, xã M, tỉnh Sơn La, phát hiện 01 người đàn ông đang đi bộ hướng về trung tâm bản H, xã M, tỉnh Sơn La có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác đã ra tín hiệu dừng lại để kiểm tra, qua làm việc người đàn ông khai nhận có tên Lành Văn M, nơi cư trú bản Huổi, xã M, tỉnh Sơn La. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần bên phải

đang mặc của M có một gói nilon màu trắng bên trong chứa 19 viên nén màu hồng (M khai nhận là Hồng phiến) mục đích mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 19/12/2025 tại tổ địa bàn Sông Mã thuộc Công an tỉnh S tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định kết quả: 19 viên nén màu hồng cân tịnh có khối lượng 1,89 gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu M.

Kết luận số 75/KL-KTHS ngày 21/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: *"Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu giám định là 1,89 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,89 gam, loại Methamphetamine"*.

Quá trình Điều tra xác định được như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/12/2025, Lành Văn M đi bộ từ nhà lên khu vực đường biên giới thuộc địa phận bản Huổi, xã M, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi M mang theo 300.000 đồng tiền do lao động tiết kiệm mà có. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/12/2025, M đến khu vực đường biên giới thuộc bản Huổi, gặp 01 người đàn ông không quen biết, qua trò chuyện M hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Hồng phiến thì được người đàn ông đồng ý nhận tiền và lấy ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 19 viên H phiến đưa cho M. Mua được ma túy, M cất số ma túy trên vào túi quần bên phải đang mặc trên người đi về. Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, M đi về đến khu vực đường biên giới thuộc bản Huổi, xã M, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác của Biên phòng đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS-KV3 ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3-Sơn La, truy tố Lành Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi là vi phạm pháp luật, Toà án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là không oan sai.

- Kiểm sát viên sau khi trình bày luận tội. Sau khi đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 10 tháng đến 04 năm 04 tháng tù. Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt

tiền) và miễn án phí cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật; Bị cáo có quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an tỉnh S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 25 phút ngày 19/12/2025, tổ công tác của Đồn Biên phòng M1 làm nhiệm vụ tại khu vực đường biên giới thuộc bản H, xã M, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lành Văn M đang có hành vi cất giấu trái phép 1,89gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến do tổ công tác lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 19/12/2025. Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Lành Văn M đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, việc khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào khối lượng ma tuý và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung, đồng thời có thời gian cho bị cáo cai bỏ ma tuý.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, theo bị cáo khai đã mua của một người đàn ông không rõ danh tính tại khu vực đường biên giới thuộc bản H, xã M, tỉnh Sơn La. Quá trình Điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể của người này, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xác minh, điều tra mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Quá trình phát hiện bắt quả tang, Đồn Biên phòng M1 phối hợp với Trạm y tế xã Chiềng Khoong tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu bằng test thử nhanh đối với Lành Văn M, kết quả M dương tính với chất ma túy loại ma túy là Methamphetamine. Tuy nhiên Lành Văn M không thuộc đối tượng thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025 nên không xử lý đối với Lành Văn M về tội Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại: 1,80 gam ma túy (mẫu hoàn lại) và các đồ vật liên quan là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ý kiến bị cáo tại phiên tòa xin được miễn án phí. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền), đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên như: Nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lành Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Xử phạt: Lành Văn M 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 1,80 gam Methamphetamine, đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong do Phòng KTHS công an tỉnh S phát hành và 01 mảnh nilon màu trắng, đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong do Bưu điện V phát hành.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 53 ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Sơn La và biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2026 giữa Phòng THADS khu vực 3-Sơn La và Công an tỉnh S*).*

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 09/4/2026.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKS khu vực 3-Sơn La;
-Cơ quan THAHS tỉnh S ;
-Phòng THADS khu vực 3 - Sơn La;
-Bị cáo;
-Công an tỉnh S;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

Lường Văn Q